

Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ

Ba Đồn, ngày 12 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Vinh và Ông Nguyễn Duy Phú

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 8 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Văn C.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn C có 03 con chung là Trần Thế H1, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2004; Trần Thế H2, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2006 và Trần Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2011. Con chung Trần Thế H1 và Trần Thế H2 đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu giải quyết. Đối với con chung Trần Ngọc Quỳnh N, anh chị thỏa thuận giao cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trần Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không

ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh chị có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Số tiền án phí không có giá ngạch 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Trần Thị H thỏa thuận chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003551, ngày 24 tháng 4 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THA dân sự thị xã Ba Đồn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Anh Đức